

CHÍNH PHỦ
Số: 159/2003/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Về cung ứng và sử dụng séc

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Nghị định này quy định về việc cung ứng và sử dụng séc, bao gồm : cung ứng, ký phát, chuyển nhượng, bảo lãnh, thanh toán, truy đòi, khởi kiện và các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến séc do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam cung ứng.

Điều 2. Quyền thoả thuận áp dụng Nghị định đối với séc cung ứng ngoài lãnh thổ Việt Nam

Đối với séc được cung ứng ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng được sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam, các bên liên quan có quyền thoả thuận áp dụng Nghị định này.

Điều 3. Áp dụng điều ước và tập quán quốc tế

1. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với quy định trong Nghị định này thì áp dụng điều ước quốc tế đó.

2. Các bên tham gia cung ứng và sử dụng séc trong hoạt động thanh toán quốc tế có thể thoả thuận áp dụng tập quán quốc tế, nếu tập quán đó không trái pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. "Séc" là phương tiện thanh toán do người ký phát lập dưới hình thức chứng từ theo mẫu in sẵn, lệnh cho người thực hiện thanh toán trả không điều kiện một số tiền nhất định cho người thụ hưởng phù hợp với quy định của Nghị định này.
2. "Séc trắng" là chứng từ để lập séc, được các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán in sẵn theo mẫu nhưng chưa được điền đầy đủ nội dung của các yếu tố theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định này và chưa có hiệu lực là một tờ séc. Trên cơ sở chứng từ này, người được cung ứng séc trắng lập nên tờ séc để trả cho người được trả tiền.
3. "Cung ứng séc trắng" là việc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cung cấp các séc trắng cho các tổ chức, cá nhân là khách hàng của mình có nhu cầu sử dụng séc.
4. "Người ký phát" là người lập và ký tên trên séc để ra lệnh cho người thực hiện thanh toán thay mặt mình trả số tiền ghi trên séc.
5. "Người được trả tiền" là người mà người ký phát chỉ định có quyền hưởng hoặc chuyển nhượng quyền hưởng đối với số tiền ghi trên tờ séc.
6. "Người thụ hưởng" là người cầm tờ séc mà tờ séc đó :
 - a) Có ghi tên người được trả tiền là chính mình; hoặc
 - b) Không ghi tên người được trả tiền hoặc ghi cụm từ "Trả cho người cầm séc"; hoặc
 - c) Đã được chuyển nhượng bằng ký hậu cho mình thông qua dãy chữ ký chuyển nhượng liên tục.
7. "Người thực hiện thanh toán" là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nơi người ký phát được sử dụng tài khoản thanh toán với một khoản tiền để ký phát séc theo thoả thuận giữa người ký phát với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đó.
8. "Người thu hộ" là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán làm dịch vụ thu hộ séc.

9. "Trung tâm thanh toán bù trừ séc" là Ngân hàng Nhà nước hoặc Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được Ngân hàng Nhà nước cấp phép để tổ chức, chủ trì việc trao đổi, thanh toán bù trừ séc và quyết toán các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc thanh toán séc cho các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán là thành viên.

10. "Ngày ký phát" là ngày mà người ký phát ghi trên séc để làm căn cứ tính thời hạn xuất trình của tờ séc. Ngày ký phát ghi trên séc có thể vào thời điểm thực tế tờ séc được ký phát hoặc sau thời điểm thực tế tờ séc được ký phát cho người được trả tiền.

11. "Chuyển nhượng séc" là việc người thụ hưởng chuyển giao séc và những quyền liên quan đến séc theo quy định của Nghị định này cho người khác.

12. "Bảo chi séc" là việc người thực hiện thanh toán bảo đảm thanh toán cho tờ séc khi tờ séc được xuất trình để thanh toán trong thời hạn xuất trình.

13. "Thời hạn xuất trình" là khoảng thời gian tính từ ngày ký phát ghi trên séc đến hết ngày mà tờ séc được thanh toán không điều kiện khi xuất trình.

14. "Đình chỉ thanh toán séc" là việc người ký phát thông báo bằng văn bản yêu cầu người thực hiện thanh toán không thanh toán tờ séc do mình đã ký phát.

15. "Truy đòi séc" là việc người thụ hưởng thực hiện các thủ tục để đòi số tiền ghi trên séc nếu tờ séc đã được xuất trình trong thời hạn xuất trình nhưng bị từ chối thanh toán.

16. "Người ký liên quan đến séc" là bất kỳ người nào đã ký tên liên quan đến tờ séc với tư cách là người ký phát, người chuyển nhượng, người bảo lãnh hoặc người bảo chi.

17. Từ "Người" sử dụng trong Nghị định này được hiểu là cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác trong quan hệ dân sự.

Điều 5. Ký phát, thanh toán séc ghi số tiền bằng ngoại tệ

Séc có thể được ký phát bằng ngoại tệ trong trường hợp người ký phát được phép thanh toán ngoại tệ và người được trả tiền là đối tượng được phép thu ngoại tệ theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối. Séc ký phát bằng ngoại tệ phải ghi rõ tên người được trả tiền và không được chuyển nhượng, trừ trường hợp chuyển

nhượng cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định tại Điều 24 Nghị định này.

Việc thanh toán tờ séc được ký phát bằng ngoại tệ phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối.

Điều 6. Nghĩa vụ trả tiền ghi trên séc của người ký phát

Người ký phát có nghĩa vụ trả không điều kiện toàn bộ số tiền ghi trên tờ séc mà mình đã ký phát. Bất kỳ thỏa thuận nào quy định người ký phát không phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ này đều không có hiệu lực.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của người ký liên quan đến séc

1. Người đã ký liên quan đến séc với tư cách là người ký phát, người chuyển nhượng, người bảo lãnh hoặc người bảo chi thì có quyền và nghĩa vụ đối với tờ séc theo quy định của Nghị định này.

2. Nếu liên quan đến tờ séc có thêm chữ ký của người không có trách nhiệm đối với tờ séc, chữ ký giả mạo, chữ ký của người không có thật hoặc chữ ký của người không liên quan đến những người đã ký trên séc, thì chữ ký của những người có quyền và nghĩa vụ nêu tại khoản 1 Điều này vẫn có đầy đủ hiệu lực.

Điều 8. Trách nhiệm của người ký liên quan đến séc với tư cách đại diện

1. Người ký liên quan đến séc với tư cách đại diện bao gồm :

- a) Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác;
- b) Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác;
- c) Người đại diện theo ủy quyền của cá nhân.

2. Người ký liên quan đến séc với tư cách đại diện phải thể hiện về tư cách đại diện của mình và tên của người được mình đại diện. Tờ séc do người đại diện ký trong thẩm quyền đại diện thì người được đại diện phải chịu trách nhiệm về việc trả số tiền của tờ séc đó.

3. Trong trường hợp người ký liên quan đến séc với tư cách đại diện, nhưng không có thẩm quyền đại diện hoặc nếu có thẩm quyền đại diện nhưng không ghi rõ về tư

cách đại diện hoặc tên của người được mình đại diện thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc trả số tiền của tờ séc đó.

4. Người ký liên quan đến séc với tư cách đại diện, nhưng vượt quá thẩm quyền được đại diện thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về hậu quả từ phần ký vượt thẩm quyền đại diện đối với tờ séc.

Điều 9. Chỉ định về việc trả lãi đối với số tiền ghi trên séc

Bất kỳ chỉ định nào ghi trên tờ séc về việc trả lãi đối với số tiền trên tờ séc đều không có hiệu lực.

Điều 10. Chấp nhận séc trong thanh toán

Việc chấp nhận tờ séc trong thanh toán là hoàn toàn tự nguyện và được thoả thuận giữa người ký phát và người được trả tiền, giữa người chuyển nhượng và người được chuyển nhượng séc.

Điều 11. Thời hạn và sự kiện bất khả kháng

1. Thời hạn xuất trình séc, thời hạn gửi thông báo truy đòi quy định trong Nghị định này bao gồm cả ngày nghỉ theo quy định của pháp luật. Nếu ngày kết thúc của các thời hạn nói trên là ngày nghỉ theo quy định của pháp luật thì các thời hạn đó được lùi đến ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ theo quy định đó.

2. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng làm cho séc không thể được xuất trình để thanh toán hoặc thông báo truy đòi không được gửi trong thời hạn đã quy định thì thời hạn đó sẽ được kéo dài cho đến khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày ký phát.

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép.

3. Người thụ hưởng hoặc người được người thụ hưởng ủy quyền xuất trình séc hoặc người có trách nhiệm gửi thông báo truy đòi có trách nhiệm thông báo và chứng minh về sự kiện bất khả kháng cho người thực hiện thanh toán (trường hợp xuất trình séc để thanh toán) hoặc người nhận thông báo truy đòi (trường hợp truy đòi séc), để người thực hiện thanh toán hoặc người nhận thông báo truy đòi (nếu